

Bản án số: 10/2024/HS-ST

Ngày 23-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Sang và ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền tại điểm cầu Trụ sở TAND huyện Tứ Kỳ; ông Phạm Văn Hùng tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương và đều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa tại điểm cầu Trụ sở TAND huyện Tứ Kỳ: Ông Nguyễn Đình Khoa- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Bá Đ, sinh năm 1990; Nơi ĐKHKT và chỗ ở: Xóm .., khu phố T, thị trấn K, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá Đ và bà Bùi Thị Đ (đã chết); có vợ là Lò Thị V và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/08/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

2. Phạm Văn C, sinh ngày 04/3/2005; Nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn M, xã Y, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị N (đã chết); gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/8/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

3. Vũ Hồng P, sinh năm 2000; Nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn M, xã Y, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Vũ Tuấn C và bà Vũ Ngọc L; có vợ là Lương Thị Thùy L và hai con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/8/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

- *Người làm chứng:*

- + Ông Vũ Xuân M, sinh năm 1960;
 - + Ông Vũ Văn T, sinh năm 1963;
 - + Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949;
 - + Chị Hoàng Thị L1, sinh năm 1984;
- (Người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8/2023, Đ sử dụng điện thoại iPhone 14 Pro Max, lắp sim số 0857.164..... đăng nhập tài khoản Facebook “*Phạm Bá Đ*” liên hệ với tài khoản Facebook “*Domenic Thanh Hoá*” (không rõ người sử dụng), mua ma túy Tobacco của người này với giá 600.000 đồng về bán kiếm lời. Sau đó Đ nhận 01 túi nilon màu trắng chứa các sợi thực vật khô, màu nâu vàng (là ma túy Tobacco) qua người ship hàng (không rõ tên, địa chỉ) và thanh toán 600.000 đồng cho người này. Đ cất giấu túi nilon chứa ma túy Tobacco trong tủ quần áo của mình mục đích có ai mua thì bán.

Vũ Hồng P và Phạm Văn C không có việc làm ổn định nên rủ nhau mua ma túy, loại Tobacco bán kiếm lời lấy tiền chia nhau. P lập tài khoản Facebook “*Hoà Tóc Tobacco*”, C lập tài khoản Facebook “*Gà Rừng*” đăng bài bán ma túy, loại Tobacco. Ngày 25/08/2023 một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ sử dụng tài khoản Facebook “*Tobacco To*” nhắn tin đến tài khoản “*Gà Rừng*” của C hỏi mua 100 gam ma túy, loại Tobacco. C đồng ý bán với giá 1.600.000 đồng và thu thêm 100.000 đồng tiền công giao ma túy đến khu vực xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Khoảng 07 giờ sáng ngày 26/8/2023 người sử dụng tài khoản “*Tobacco To*” nhắn tin cho C hẹn giao ma túy. C gọi điện rủ P đi bán ma túy cùng, P đồng ý. C đeo một cặp giả da màu đen và điều khiển xe máy Honda Dream, không lắp yếm, biển số 89B1-876... (đăng ký xe mang tên Hoàng Thị L1, sinh năm 1984, trú tại thôn C, xã V, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên) đi đến nhà P thì P cầm theo 01 túi nilon màu vàng và 01 hộp bìa carton (*Dạng hộp đựng thuốc*) bên trong túi nilon và hộp bìa carton chứa các sợi thực vật khô, màu nâu vàng là các sợi thuốc lá (*P mua được trước đó trên mạng xã hội Facebook*) cất vào túi giả da của C đang đeo, mục đích để sử dụng hoặc bán cho người khác. Do trước đây được một người không quen biết cho địa chỉ nhà Phạm Bá Đ nên P bảo C điều khiển xe máy chở đến nhà Đ để mua ma túy. Khi đến nhà Đ, C đứng chờ ở ngoài còn P vào gặp và mua của Đ 02 gói ma túy Tobacco với giá 200.000 đồng. P cầm ma túy ra, C đưa túi giả da cho P cầm, P cất 02 túi ma túy Tobacco vào trong túi rồi đeo trên người. Sau đó, C điều khiển xe máy chở P đi đến khu vực đường bê tông thôn N, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương để bán

cho người sử dụng tài khoản “*Tobacco To*”. Khoảng 10 giờ 05 phút cùng ngày, khi P và C đang dừng xe ở lề đường thuộc địa phận thôn N, xã Đ, huyện Tứ Kỳ đợi người mua ma túy đến thì bị Tổ công tác của Công an huyện Tứ Kỳ kiểm tra, phát hiện lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng gồm: 01 túi giả da, màu đen P đang đeo trước ngực, bên trong có: 01 túi nilon màu vàng (mẫu M1) và 01 hộp bìa carton màu xanh xám bên trong là các sợi thực vật khô màu nâu vàng (mẫu M2); 02 túi nilon màu đỏ vàng trắng bên trong chứa các sợi thực vật màu nâu vàng là ma túy Tobacco (mẫu M3); 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, lắp sim số 0565.358.... của Phạm Văn C; 01 điện thoại Samsung Galaxy A30s màu xanh, lắp sim số 0382.768.... và 0349.062.... của Vũ Hồng P; 01 chiếc xe máy Honda Dream, không lắp yếm, lắp biển số 89B1-876....

Cơ quan điều tra triệu tập làm việc với Phạm Bá Đ. Quá trình làm việc Đ tự nguyện giao nộp: 01 tờ tiền polymer mệnh giá 200.000 đồng (là tiền P trả cho Đ để mua ma túy), 01 điện thoại Iphone 14 Pro Max màu tím, lắp sim số 0857.164..... Khám xét nơi ở của Phạm Văn C thu giữ 03 túi nilon đựng các sợi thực vật khô, màu nâu vàng (ký hiệu 01).

Tại Bản kết luận giám định số 686 ngày 28/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hải Phòng kết luận:

- Thực vật khô của mẫu đánh ký hiệu M1 gửi giám định có tổng khối lượng: 61,76 gam, không tìm thấy chất ma túy và tiền chất.

- Thực vật khô của mẫu đánh ký hiệu M2 gửi giám định có tổng khối lượng: 57,94 gam, không tìm thấy chất ma túy và tiền chất.

- Thực vật khô của mẫu đánh ký hiệu M3 gửi giám định có tổng khối lượng: 14,38 gam, tìm thấy chất ma túy, loại: 5F-ADB-PINACA và 5F-MDMB- PINACA. 5F-ADB-PINACA, STT 43, danh mục IIC, thuộc Danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022; 5F-MDMB- PINACA, STT 54, danh mục IIC, thuộc Danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022.

- Thực vật khô của mẫu đánh ký hiệu 01 gửi giám định có tổng khối lượng: 11,42 gam, không tìm thấy chất ma túy và tiền chất.

Hiện tại phòng PC09, Công an thành phố Hải Phòng không có mẫu chuẩn hàm lượng nên không tiến hành xác định hàm lượng, khối lượng chất ma túy 5F-ADB-PINACA và 5F-MDMB- PINACA.

Tại Bản kết luận giám định số 247 ngày 18/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSTK, ngày 12/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố các bị cáo Phạm Bá Đ, Phạm Văn C, Vũ Hồng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với các bị cáo; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Phạm Văn C, Vũ

Hồng P. Tuyên bố các bị cáo Phạm Bá Đ, Phạm Văn C, Vũ Hồng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Bá Đ từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam; Phạm Văn C từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam; Vũ Hồng P từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng; Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 6, vỏ màu vàng, 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, không nắp yếm, Biển số 89B1-876.29 của Phạm Văn C; 01 điện thoại Samsung Galaxy A30s màu xanh của Vũ Hồng P; 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím của Phạm Bá Đ; Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bìa carton màu xanh-trắng, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định: 01 túi giả da màu đen; 01 túi giả da màu hồng, 01 sim điện thoại 0565.358.... của Phạm Văn C; 02 sim điện thoại số 0382.768.... và 0349.062.... của Vũ Hồng P; 01 sim điện thoại số 0857.164..... của Phạm Bá Đ. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố, các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng cơ bản là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản vụ việc, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 26/8/2023, tại nhà ở của Phạm Bá Đ ở Xóm 4, khu phố T, thị trấn K, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, Đ đã có hành vi bán 14,38gam các sợi thực vật khô màu nâu vàng, chứa chất ma túy, loại: 5F- ADB- PINACA và 5F- MDMB- PINACA cho Vũ Hồng P với giá 200.000 đồng. Sau đó Vũ Hồng P và Phạm Văn C mang 14,38 gam các sợi thực vật khô màu nâu vàng, chứa chất ma túy, loại: 5F- ADB- PINACA và 5F- MDMB- PINACA đến thôn N, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương bán cho một người có nick Facebook tên “*Tobaco To*” với giá 1.600.000 đồng. Khoảng 10 giờ 05 phút cùng ngày, khi C, P đang chờ người đến mua ma túy thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Tứ Kỳ kiểm tra, phát hiện lập biên bản vụ việc thu giữ cùng vật chứng.

[3] Các bị cáo Phạm Bá Đ, Phạm Văn C, Vũ Hồng P đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song với mục đích kiếm lời, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Số ma túy Đ bán cho C, P. Sau đó chính C, P mang 14,38gam các sợi thực vật khô màu nâu vàng có chứa chất ma túy, loại 5F-ADB-PINACA và 5F-MDMB-PINACA bán cho người khác nên hành vi của các bị cáo Phạm Bá Đ, Phạm Văn C, Vũ Hồng P đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Như quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích kiếm lời, coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý theo quy định pháp luật.

[5] Đây là vụ án có ba bị cáo, trong đó Phạm Bá Đ bán ma túy cho C, P nên bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình. Sau khi có người đặt mua ma túy của C, C đã rủ P cùng đi bán ma túy, P là người chở C đến nhà Đ mua ma túy, trực tiếp giao dịch mua ma túy của Đ ra đưa cho C. C chở P cùng đi bán ma túy nên cả hai bị cáo đều giữ vai trò đồng phạm thực hành.

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Sau khi vụ việc C và P bán ma túy bị phát hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập Đ đến trụ sở Công an huyện Tứ Kỳ làm việc. Tại đây, bị cáo đã tự nguyện khai ra hành vi bán trái phép chất ma túy cho P và C vào buổi sáng cùng ngày đồng thời tự nguyện nộp chiếc điện thoại giúp Cơ quan điều tra nhanh chóng làm rõ sự việc nên Đ còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “đầu thú” theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, HĐXX xem xét, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, nhưng dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội. Mặc dù nguồn gốc ma túy mà C, P mang bán là mua của Đ, tuy nhiên bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội độc lập nên hình phạt của các bị cáo là tương đương nhau cũng đảm bảo sự công bằng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 50,02 gam thực vật của mẫu đánh ký hiệu M1; 42,95 gam thực vật của mẫu đánh ký hiệu M2; 8,96 gam thực vật của mẫu đánh ký hiệu M3; 7,79 gam thực vật của mẫu đánh ký hiệu cùng toàn bộ vỏ bao gói của 04 mẫu vật được niêm phong trong một hộp giấy, dấu niêm P số 686MT/PC09 cùng chữ ký của giám định viên, đây là vật cầm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, đối với 01 túi giả da màu đen; 01 túi giả da màu hồng, 01 sim điện thoại 0565.358.... của Phạm Văn C; 02 sim điện thoại số 0382.768.... và 0349.062.... của Vũ Hồng P; 01 sim điện thoại số 0857.164..... của Phạm Bá Đ không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Phạm Bá Đ, đây là tiền do bị cáo bán ma túy cho P có nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; đối 01 điện thoại Iphone 6, vỏ màu vàng, 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, không nắp yếm, Biển số 89B1-876... của Phạm Văn C; 01 điện thoại Samsung Galaxy A30s màu xanh của Vũ Hồng P; 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím của Phạm Bá Đ là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Đối với người bán ma túy Tobacco cho Phạm Bá Đ và người đặt mua ma túy Tobacco của Phạm Văn C. Cơ quan CSĐT đã điều tra xác minh không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

[10] Quá trình điều tra xác định Vũ Hồng P kết hôn với chị Lương Thị Thùy L, sinh năm 2001 và sinh con Vũ Minh H, sinh năm 2016 vào thời điểm chị L chưa đủ 16 tuổi, P cũng chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy hành vi của P không phạm tội “*Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ đã có công văn trao đổi đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên để xác minh giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với các bị cáo; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Đ; các Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Phạm Văn C, Vũ Hồng P.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Bá Đ, Phạm Văn C, Vũ Hồng P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

+ Xử phạt Phạm Bá Đ **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/08/2023

+ Xử phạt Phạm Văn C **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/08/2023

+ Xử phạt Vũ Hồng P **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/08/2023

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Phạm Bá Đ đựng trong phong bì; Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 6, vỏ màu vàng đã qua sử dụng, 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, không nắp yếm, biển số 89B1-876... xe cũ của Phạm Văn C; 01 điện thoại Samsung Galaxy A30s màu xanh, màn hình có nhiều vết nứt của Vũ Hồng P; 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím, điện thoại cũ của Phạm Bá Đ; Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bìa carton màu xanh-trắng, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký, con dấu niêm P của các bên tham gia; 01 túi giả da màu đen loại túi xách tay đã cũ, 01 túi giả da màu hồng loại túi xách tay đã cũ, 01 sim điện thoại 0565.358.... của Phạm Văn C; 02 sim điện thoại số 0382.768.... và 0349.062.... của Vũ Hồng P; 01 sim điện thoại số 0857.164..... của Phạm Bá Đ.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Bá Đ, Phạm Văn C, Vũ Hồng P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự- CA huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân